TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-------✧--------

Bản án số: 124/2022/HNGĐ - ST.
Ngày: 23/12/2022.
V/v:"Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thái Sơn.**
Các hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Nguyễn Thanh Hà**;
+ Bà **Nguyễn Thị Hiền**.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phan Trọng Thắng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; ông **Mai Trường Trinh**, kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án kiện thụ lý số: 424/2022/TLST–HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022, về việc "Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2022/QĐ ST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thăng Quỳnh Tr, sinh năm: 1989.
Địa chỉ: Số 928 quốc lộ 1 A, phường L, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh .
- Bị đơn: Anh Trần Huy V, sinh năm: 1989.
Địa chỉ: Thôn P, xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị Tr, anh V vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và bản tự khai chị Tr như sau*: Tôi và anh Trần Huy V xây dựng gia đình với nhau từ năm 2008 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng ngày 23/02/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống tại gia đình nhà chồng ở thôn

Phúc Tiến, xã Phúc Thọ huyện Lâm Hà. Vợ chồng tôi sống hoà thuận, hạnh phúc, đến năm 2020 mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về tính cách, lối sống, quan điểm sống, không hợp nên đời sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng không tìm được có tiếng nói chung, vợ chồng cãi vã ngày càng nhiều, đến năm 2020 vợ chồng tôi sống ly thân cho đến nay. Tôi nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa tôi với anh V đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trần Huy V để tôi ổn định cuộc sống.

- Về con chung; chị Tr xác định vợ chồng 03 có con chung là Trần Thị Như Quỳnh, sinh ngày 24/3/2009; Trần Huy Trường, sinh ngày 23/6/2011; Trần Thị Diệu Linh sinh ngày 09/8/2016, ly hôn tôi đồng ý giao cả 03 con chung cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung; nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra tôi không trình bày và yêu cầu gì thêm.

- *Bị đơn anh Trần Huy V trình bày*: Tôi và chị Tr xây dựng gia đình với nhau từ năm 2008 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống tại thôn Phúc Tiến, xã Phúc Thọ huyện Lâm Hà. Vợ chồng tôi sống hoà thuận, hạnh phúc, đến năm 2020 mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nên đời sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc rồi chị Tr bỏ về thành phố Hồ Chí Minh sinh sống rồi vợ chồng tôi sống ly thân cho đến nay. Tôi nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa tôi với chị Tr đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn theo yêu cầu của chị Tr để chúng tôi ổn định cuộc sống.

- Về con chung; Vợ chồng tôi 03 có con chung là Trần Thị Như Quỳnh, sinh ngày 24/3/2009; Trần Huy Trường, sinh ngày 23/6/2011; Trần Thị Diệu Linh sinh ngày 09/8/2016, ly hôn tôi trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cả 03 con chung tôi không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con cùng tôi.

- Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng không có tài sản chung; nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra tôi không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp và hòa giải vụ án nhưng không hòa giải được do các đương sự vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa chị Thăng Quỳnh Tr và anh Trần Huy V vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị Tr, anh V là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thăng Quỳnh Tr và anh Trần Huy V, xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2009. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về tính cách, lối sống, quan điểm sống, không hợp nên đời sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng cải vã nhau ngày càng nhiều, đến năm 2020 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Chị Tr xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị với anh V đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Huy V, để sớm ổn định cuộc sống. Còn anh V cho rằng; Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống hoà thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2020 mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nên đời sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2020 chị Tr bỏ về thành phố Hồ Chí Minh sinh sống nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Anh V nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa anh với chị Tr đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn. Nay chị Tr xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Tr.

Xét thấy; Giữa chị Thăng Quỳnh Tr và anh Trần Huy V phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp nên vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra bất hòa, nên cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc dẫn đến vợ chồng cải vã nhau ngày càng nhiều, đến năm 2020 chị Tr bỏ về thành phố Hồ chí Minh sinh sống nên vợ chồng anh V, chị Tr sống ly thân cho đến nay, tình cảm vợ chồng không cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn sự quan tâm, chăm sóc và chia sẻ lẫn nhau. Nhận thấy, tình cảm giữa chị Tr và anh V không thể cải thiện, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 53 và khoản 1 Điều 56 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Thăng Quỳnh Tr xử; cho chị Thăng Quynh Tr và anh Trần Huy V được ly hôn.

[3]. Về con chung: Chị Thăng Quỳnh Tr và anh Trần Huy V có ba người con chung là Trần Thị Như Quỳnh, sinh ngày 24/3/2009; Trần Huy Trường, sinh ngày 23/6/2011; Trần Thị Diệu Linh, sinh ngày 09/8/2016, ly hôn anh V xin được trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả 03 con chung anh không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Tại bản tự khai chị Tr cho rằng; vợ chồng chị có ba người con chung, hiện cả ba con chung đang chung sống cùng anh V từ ngày vợ chồng sống ly thân cho đến nay, nay vợ chồng ly hôn thì chị đồng ý giao ba con chung cho anh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục chị không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh V. Để đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và phát triển ổn định cho trẻ, cần giao cả ba con chung là Trần Thị Như Quỳnh, sinh ngày 24/3/2009; Trần Huy Trường, sinh ngày 23/6/2011; Trần Thị Diệu Linh, sinh ngày 09/8/2016 cho anh V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, anh V không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Anh Trần Huy V và chị Thăng Quỳnh Tr, cùng xác định, trong thời gian chung sống anh, chị không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh Trần Huy V và chị Thăng Quỳnh Tr, đều xác định trong thời gian sống chung anh và chị không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

* Về án phí: Chị Tr phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 157, Điều 165; Điều 203; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Thăng Quỳnh Tr; xử, cho chị Thăng Quỳnh Tr và anh Trần Huy V được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cả ba con chung là Trần Thị Như Quỳnh, sinh ngày 24/3/2009; Trần Huy Trường, sinh ngày 23/6/2011; Trần Thị Diệu Linh, sinh ngày 09/8/2016 cho anh Trần Huy V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí: Chị Thăng Quỳnh Tr phải chịu 300.000,đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp 300.000,đồng theo biên lai thu tiền số 0010755 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị Tr đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niên yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT – TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà;
- Lưu HS vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Sơn